

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

-----

Thực hiện Kế hoạch số 261-KH/TU, ngày 17/7/2024 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về vai trò của khoa học và công nghệ trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### 2. Yêu cầu

- Việc triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị phải được gắn với nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh, của Thành ủy về lĩnh vực này đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị, địa phương.

- Phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong tổ chức thực hiện Kết luận số 69-KL/TW**

- Triển khai, quán triệt, cung cấp thông tin, văn bản, nội dung Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong thành phố nhằm tạo sự thống nhất cao trong tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Đăng tải thông tin Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này trên cổng thông tin điện tử thành phố, các trang mạng xã hội. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng các hình thức, phương thức truyền thông, tạo nhận thức sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

### **2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với hoạt động khoa học công nghệ, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể hóa các nghị quyết, văn bản liên quan về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên Nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

### **3. Đổi mới tư duy, triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Xây dựng kế hoạch, lồng ghép vào các nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương mình các nhiệm vụ trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ.

- Triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời các chính sách cơ chế cho khoa học công nghệ trên địa bàn, đảm bảo phù hợp điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị, nhất là các chính sách tài chính, đầu tư, đấu thầu, quản lý và sử dụng tài sản công, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ số, công nghệ cao, bảo hộ sở hữu trí tuệ; chính sách xã hội hóa.

Quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế; nghiên cứu phát triển các sản phẩm lợi thế của địa phương để hình thành các ngành nghề, sản phẩm mới; tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn quốc.

#### **4. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tích cực triển khai các nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ đảm bảo thiết thực, ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế của địa phương.

- Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

#### **5. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Nghiên cứu huy động các nguồn lực, phân bổ ngân sách địa phương hợp lý cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để góp phần phát huy các lĩnh vực có thế mạnh của địa phương.

- Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm, nhân lực chất lượng cao phù hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, có khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, bố trí cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn phù hợp; tạo điều kiện cho cán bộ quản lý các cơ quan, đơn vị tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý khoa học và công nghệ nhằm đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ.

- Tiếp nhận và thực hiện các dự án, đề tài khoa học, công nghệ chuyên giao trên địa bàn thành phố đảm bảo hiệu quả, phù hợp.

## **6. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo**

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp; quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến vào sản xuất và chế biến, phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc sản, chủ lực của địa phương.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ứng dụng khoa học công nghệ vào đổi mới sáng tạo của thành phố gắn với các chuỗi giá trị; chú trọng và phát huy lợi thế của địa phương; quan tâm, hỗ trợ ứng dụng công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh thông qua các chương trình, dự án.

## **7. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ. Chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực của thành phố đáp ứng yêu cầu của thị trường; có chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm tham gia xây dựng sản phẩm mang thương hiệu quốc gia, địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ; hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ tham gia chợ công nghệ và thiết bị, hội chợ triển lãm thương mại sản phẩm có hàm lượng khoa học và công nghệ.

## **8. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo, nâng cao năng lực nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, triển lãm giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ mới.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin cảnh báo về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các nước để kịp thời cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố nhằm hỗ trợ quá trình đưa sản phẩm, hàng hóa tiếp cận thị trường quốc tế.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các chi, đảng bộ cơ sở, các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn thành phố. Đồng thời căn cứ nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW cùng các chủ trương của**

Đảng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được nêu tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 45-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ tám khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới để chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện của cơ quan, đơn vị, địa phương; khắc phục những hạn chế, yếu kém bằng nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

2. Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này để triển khai thực hiện. Định kỳ rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách, quy định nhằm đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng thành phố phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; phát huy vai trò, trách nhiệm của trí thức trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội và tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc quán triệt, phổ biến, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này.

Giao Ban Tuyên giáo Thành ủy tham mưu tổ chức học tập, quán triệt Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này. Chỉ đạo, định hướng thông tin cho các cơ quan truyền thông thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết, tổng kết theo quy định.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (bc);
- TT Thành ủy,
- TT HĐND, Lãnh đạo UBND tp,
- Các ban XDĐ, VP Thành ủy, TT chính trị tp,
- MTTQ và các hội, đoàn thể tp,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các phòng, ban, đơn vị thành phố,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Triệu Thị Thu Hoài**